

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST
Ngày 04-3-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa:
Ông Trần Hùng Vũ- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 577/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 103/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H; nơi cư trú: Số 39 P, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Lưu Minh T; nơi cư trú: Số 9/720 L, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 11 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thu H trình bày: Chị và anh Lưu Minh T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận Lê Chân, Hải Phòng vào ngày 28 tháng 12 năm 2015.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian đầu thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hòa hợp nhau, anh T không chịu làm ăn, chăm lo cho gia đình, hai bên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Mâu thuẫn trầm trọng, chị H và con đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 5/2020 cho đến ngày 01/10/2020 hai bên quay lại đoàn tụ. Nhưng sau đó không được bao lâu hai vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, và đã sống ly thân nhau từ giữa tháng 10/2020 cho đến nay, mỗi người một nơi không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu Minh T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung Lưu Duy T, sinh ngày 26/9/2016. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị H sẽ tự thỏa thuận với anh T nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập anh Lưu Minh T đến Tòa án làm việc vào các ngày 23/12/2020; 08/01/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Lưu Minh T, nhưng anh T không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tham gia hòa giải vào ngày 25/02/2021.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành làm việc với chính quyền địa phương, đại diện gia đình chị H và anh T, tuy nhiên gia đình anh T không đến Tòa án làm việc, từ chối cung cấp thông tin cho Tòa án. Gia đình chị H và đại diện chính quyền địa phương cung cấp thông tin cho thấy: Chị H và anh T xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào năm 2015. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, vào khoảng tháng 10 năm 2020 đến nay hai bên đã sống ly thân nhau, chị H và con về sống cùng gia đình nhà ngoại. Nay chị H có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào mâu thuẫn của chị H và anh T cũng như các quy định của pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Lưu Duy T, sinh ngày 26/9/2016. Hiện nay cháu T đang học tập, sinh hoạt ổn định cùng với mẹ, nên đề nghị Tòa án xem xét giao cháu T cho người nuôi dưỡng cháu đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho cháu. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con là việc của hai vợ chồng nên đại diện chính quyền địa phương cũng như gia đình không có ý kiến gì.

Về tài sản chung của chị H và anh T: Đại diện gia đình chị H và đại diện

chính quyền địa phương không có ý kiến gì vì đây là vấn đề cá nhân, riêng tư.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật

Về nội dung vụ án: Chị H và anh T lấy nhau có đăng ký kết hôn vì vậy là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, đến nay hai bên đã sống ly thân nhau, tình cảm vợ chồng chị H và anh T không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX căn cứ theo quy định tại Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần xử cho chị H được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lưu Duy T, sinh ngày 26/9/2016. Hiện nay cháu T đang ăn ở, sinh hoạt ổn định cùng chị H, chị H có nguyện vọng được nuôi con, quá trình giải quyết vụ án anh T không có ý kiến trình bày quan điểm về vấn đề con chung. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị H không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị HĐXX không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị H và anh T.

Về tài sản chung: Chị H không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện xin ly hôn bị đơn anh Lưu Minh T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 9/720 N, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Lưu Minh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt do vậy HĐXX căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lưu Minh T

- Về hôn nhân:

[3] Việc kết hôn giữa chị Nguyễn Thu H và anh Lưu Minh T tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Lưu Minh T đến Tòa án làm việc nhưng anh T đều không đến để tham gia giải quyết vụ án qua đó cho thấy anh T cũng không còn tha thiết níu kéo tình cảm với chị H. Đồng thời qua các tài liệu xác minh thu thập chứng cứ đã xác nhận chị H và anh T có mâu thuẫn, hai bên đã sống ly thân nhau từ khoảng tháng 10 năm 2020 cho đến nay, không còn sự chia sẻ, quan tâm đến nhau. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T trên thực tế đã không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bởi vậy, yêu cầu của chị H được ly hôn với anh T là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế và phù hợp với các quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Lưu Duy T, sinh ngày 26/9/2016. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con chung, anh T không có ý kiến trình bày quan điểm của mình về vấn đề con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị H và anh T sống ly thân nhau, cháu T ăn ở, sinh hoạt và học tập ổn định cùng với chị H. Vì vậy HĐXX xét thấy việc giao con chung cho chị H nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp với điều kiện thực tế cũng như phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết do vậy HĐXX không đặt ra vấn đề giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H và anh Lưu Minh T.

- Về con chung: Giao con chung Lưu Duy T, sinh ngày 26/9/2016 cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền trên chị H đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014152 ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Anh Lưu Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND phường N, quận Lê Chân, Hải Phòng (GCNKH 28/12/2015);
- Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hải Yến

